TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KONTUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2022/HS-ST.
Ngày: 09/11/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Dung.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tiền và ông Trần Diệp Duy.
- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Quang Đô – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng D. Tên gọi khác: T1. Sinh ngày 09/8/2000. Tại Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn R, xã R1, huyện S, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1966, trú tại: Thôn R, xã R1, huyện S, tỉnh Kon Tum; bị cáo chưa có vợ; Tiền sự: không; tiền án: 01. Ngày 02/6/2020, bị Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 17 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Ngày 07/6/2021 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, chưa được xóa án tích; Ngày 12/7/2022 bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay. *(Có mặt).*

- Bị hại: Bà Trần Thị S, sinh năm 1965.
Nơi cư trú: Thôn N, xã K, thành phố K, tỉnh Kon Tum. "Vắng mặt".

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1. Anh Nguyễn Đức P, sinh năm 1993.
Nơi cư trú: Thôn P, xã H, Thành phố K, tỉnh Kon Tum. "Vắng mặt".
2. Anh Thân Trọng K, sinh năm 1972.
Nơi cư trú: Tổ dân phố O, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 11/7/2022, Nguyễn Hoàng D chở theo Lê Đức T đi từ huyện S xuống thành phố K. Trên đường đi, D nhìn thấy chiếc xe mô tô loại Honda Wave S, màu đen, BKS 47D1-235.42 dựng trong sân nhà bà Trần Thị S

thuộc Thôn N, xã K, thành phố K, tỉnh Kon Tum thì nảy sinh ý định trộm cắp, D rủ T trộm cắp chiếc xe này bán lấy tiền thì T đồng ý. Sau đó, D dừng xe bên đường, T đứng ngoài cảnh giới còn D thì đi vào sân nhà bà S dắt chiếc xe mô tô 47D1-235.42 ra ngoài đường (xe không khoá cổ) rồi cả hai cùng đẩy xe về ngã tư Trung Tín, tại đây D dùng tay phá dây điện ổ khóa rồi đạp nổ máy xe, điều khiển xe về đường P, phường D, thành phố K thuê phòng trọ số N, Nhà nghỉ Đ và cất giấu xe trộm cắp được ở đó. Đến 15 giờ ngày 12/7/2022 thì bị Công an thành phố Kon Tum phát hiện và thu giữ xe.

Tại Kết luận định giá số 36/KL-HĐ ngày 14/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Kon Tum kết luận: Tổng giá trị xe mô tô BKS 47D1-235.42 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.950.000 đồng.

Cáo trạng số: 97/CT-VKSTPKT ngày 14/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng D (Tên gọi khác: T1) về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hoàng D như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D từ 12 đến 15 tháng tù. Bị cáo không có nghề nghiệp nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng đã được cơ quan điều tra xử lý theo thẩm quyền nên không đề cập đến nữa.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết vấn đề gì về dân sự nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận vấn đề gì với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai yêu cầu giải quyết vấn đề gì về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua phần xét hỏi công khai tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Hoàng D khai nhận: Vào khoảng 01 giờ ngày 11/7/2022, Nguyễn Hoàng D rủ Lê Đức T đi trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài cá nhân, T đồng ý, cả hai đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 47D1-235.42 của bà Trần Thị S tại

Thôn N, xã K, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Tại thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc xe có giá trị 5.950.000 đồng.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản lời khai bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường; phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Nguyễn Hoàng D bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, không khóa cổng, lén lút lấy xe, dịch chuyển trót lọt khỏi nơi quản lý của chủ sở hữu, giá trị tài sản chiếm đoạt tại thời điểm phạm tội trên 2.000.000 đồng. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử phạt bị cáo một án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây radể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội và đảm bảo tính giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo D và Lê Đức T đều bột phát phạm tội không có sự bàn bạc, cấu kết và phân công vai trò cho từng người; bị cáo D là người khởi xướng và cũng là người thực hành tích cực nên phải chịu trách nhiệm hình sự chính trong vụ án.

Đối với Lê Đức T là người giúp sức nhưng trong quá trình điều tra đã tử vong nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Kon Tum đã đình chỉ điều tra đối với T là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội bị cáo đã bị kết án nhưng chưa được xóa án tích nên bị cáo D phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (BLHS). Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Các tình tiết đó được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội.

Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm để sống lương thiện mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật nên xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như mức hình phạt tù đại diện VKS đề nghị tại phiên tòa mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân sống biết tôn trọng pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Đối với tội *"Trộm cắp tài sản"* còn có thể bị xử phạt bổ sung bằng phạt tiền nhưng xét thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về mặt dân sự nên không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chiếc xe máy bị cáo trộm cắp là tài sản của bà S, bà S mua của anh Nguyễn Đức P, anh P mua của anh Thân Trọng K, đều chỉ viết giấy tay, chưa sang tên, đã được Cơ quan Điều tra xử lý theo thẩm quyền nên không đề cập xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng D (Tên gọi khác: T1) phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D 12 (*Mười hai)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam tính từ ngày 12/7/2022.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng D (Tên gọi khác: T1) phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/11/2022). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Vụ 1 TANDTC;
- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP K;
- VKSND Tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan điều tra Tp K;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP K;
- Người bị hại;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vũ Thị Hồng Dung